

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 30- 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Khanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Chiến**

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên toà: Ông **Trần Minh Thắng** - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 14/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng P; Tên gọi khác: Nguyễn Anh P;

Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1973 tại Thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: tổ 9, phường A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; Bố đẻ: Nguyễn Kim L (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1936, Vợ: Nông T Đ, sinh năm 1971, Con: có 01 người con, sinh năm 1991

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 32 ngày 14/4/2006 của TAND tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt P 3 năm tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 7 năm 6 tháng tù về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” ; 7 năm tù về tội “ *Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc P chấp hành chung là 17 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2006, buộc phải chịu án phí HSST 50.000đ, Tiền phạt bổ sung 5.000.000đ, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ, truy thu nộp Ngân sách Nhà nước 100.000đ. Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 765 ngày 24/7/2006 của Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đồng thời buộc bị cáo P phải chịu án phí HSPT 50.000đ. Tổng cộng phải thi hành là 5.400.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019. Tính đến ngày 15/10/2013, Bị cáo đã nộp tiền truy thu, tiền phạt và án phí với số tiền 700.000đ, còn lại số tiền 4.700.000đ được miễn thi hành án theo quyết định số 44 ngày 4/12/2013 của TAND thành Phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 25/12/2020 Công an phường Hưng Thành, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt hành chính với Nguyễn Hùng P về hành vi “

Sử dụng trái phép chất ma túy” hình thức phạt tiền 750.000đ, P đã nộp phạt số tiền trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Anh Phạm Văn Đ2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu BT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+Anh Đỗ Hồng H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu VT, xã VD, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+Anh Nguyễn Kim H3, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ 9, phường TP, thành phố HG, tỉnh HG. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 09/3/2021, tại khu HT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Đ phát hiện Nguyễn Hùng P, sinh năm 1973, HKTT: tổ 9, phường A, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Hùng P, tại chỗ, Nguyễn Hùng P tự lấy trong túi áo đang mặc trên người 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 03 gói đều có đặc điểm được gói bằng mảnh giấy, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong chứa chất bột, cục màu trắng, Nguyễn Hùng P khai chất bột cục màu trắng chứa trong các gói trên là ma túy loại Heroine, P tàng trữ nhằm bán cho người khác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, niêm phong vật chứng là 03 gói nhỏ gói bằng mảnh giấy, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong chứa chất bột, cục, màu trắng. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng, cài sim thuê bao 0369.373.xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius biển số 22Y1 - 105.27, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hùng P. Kết quả: không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Hùng P. Tại Bản kết luận giám định số 384/KLGĐ, ngày 12/3/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“Chất bột, cục, màu trắng chứa 03 gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,132 gam, loại Heroine.”

**Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, Số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Hùng P khai nhận: 03 gói ma túy P cất dấu ngày 9/3/2021 là để bán cho Phạm Văn Đ2, sinh năm 1974 ở khu BT, xã PL, huyện Đ, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang. Trước đó, ngày 08/3/2021, tại khu TL, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Hùng P đã 01 lần bán trái phép ma túy cho Phạm Văn Đ2 và 01 lần bán trái phép ma túy cho Đỗ Hồng H, sinh năm 1982, ở khu VT, xã VD, huyện Đ mỗi người 01 gói ma túy Heroine, thu số tiền 400.000đ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hùng P, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Văn Đ2 và Đỗ Hồng H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ2 và Đỗ Hồng H khai nhận hành vi mua ma túy Heroine của Nguyễn Hùng P để sử dụng, phù hợp với lời khai của Nguyễn Hùng P. Phạm Văn Đ2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia - 105, đã qua sử dụng, cài sim thuê bao 0327.590.xxx.

Ngày 12/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định Khởi tố vụ án “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hùng P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự;

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã làm rõ nội dung, diễn biến vụ án như sau:

Khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Hùng P đến thị trấn Đ chơi, tình cờ gặp Phạm Văn Đ2, qua tiếp xúc, Đ2 biết P cũng là người nghiện ma túy như mình và cần ma túy sử dụng, P nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán cho Đ2 kiếm lời, cả hai trao đổi số điện thoại để liên lạc. Đ2 chơi với Đỗ Hồng H vì cùng là người nghiện ma túy. Trong ngày 8/3/2021, Nguyễn Hùng P bán 01 lần ma túy Heroine cho Đ2; 01 lần bán ma túy Heroine cho H. Ngày 9/3/2021, khi P đang cất dấu trên người 0,132 gam ma túy Heroine để tiếp tục bán Đ2 thì bị bắt quả tang, cụ thể:

Khoảng 14h00 giờ ngày 08/3/2021, Phạm Văn Đ2 đi bộ từ nhà ở tại khu BT, xã PL, huyện Đ đến đường C, đi nhờ xe mô tô của người nam giới không quen biết đến thị trấn Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến trước cửa Siêu thị AH thuộc khu TL, thị trấn Đ, Đ2 xuống xe, gặp Đỗ Hồng H cũng đang đi tìm mua ma túy sử dụng, cả hai rủ nhau tìm mua ma túy. Đ2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, cài sim số 0327.590.xxx, gọi đến số 0369.373.xxx của Nguyễn Hùng P, hỏi mua 02 gói ma túy. Nguyễn Hùng P đồng ý, hai bên thống nhất giá 200.000đ/01 gói và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba giáp siêu thị AH thuộc thị trấn Đ để mua bán. Sau đó, Nguyễn Hùng P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số 22Y1 - 105.27 đem theo 02 gói Heroine đến điểm hẹn. Sau khi liên lạc với P, Đ2 và H đi bộ đến chỗ hẹn đợi P. Khoảng 16h cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến, gặp Đ2 và H đang đứng ở ven đường bên phải, hướng đi từ tỉnh Tuyên Quang đi thành phố VT, cách siêu thị AH khoảng 100m, tại đây, Đ2 đưa cho P 200.000đ, H cũng đưa cho P 200.000đ, P nhận tiền rồi lấy trong người ra 02 gói ma túy đưa lại cho Đ2 và H mỗi người 01 gói, các gói đều gói bằng mảnh giấy, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong đều chứa ma túy Heroine dạng bột, cục, màu trắng. Mua bán xong, P điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đ2 và H đi bộ đến bãi đất trống, phía sau Siêu thị AH sử dụng hết 02 gói ma túy Heroine vừa mua được bằng hình thức tiêm vào cơ thể. Số tiền 400.000đ thu được khi bán ma túy P để chi tiêu hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, Đ2 đang ở tại nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện cho P, hỏi mua 3 gói ma túy với giá 200.000đ/1 gói, P đồng ý và hẹn khi nào đem ma túy đến thị trấn Đ sẽ gọi cho Đ2. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô Yamaha - Sirius biển số 22Y1 - 105.27 đi từ nhà ở tại tổ 9, phường A, thành phố TQ, đem theo 03 gói ma túy Heroine đến huyện Đ để bán cho Đ2. Hồi 16 giờ 05 phút cùng ngày, P đi đến đoạn Quốc lộ 2 thuộc khu HT, thị trấn Đ, dừng xe mô tô, lấy điện thoại di động để liên lạc với Đ2 bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy có được để bán cho Phạm Văn Đ2 và Đỗ Hồng H ngày 08/3/2021, P khai ngay sau khi Đ2 điện hỏi mua ma túy, P đi đến gặp và mua 02 gói ma túy với giá 200.000đ của một người nam giới không biết tên và địa chỉ tại ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 2 với đường dân sinh thuộc tổ 9, phường A, thành phố Tuyên Quang. Đối với 0,132 gam ma túy Heroine tàng trữ ngày 09/3/2021 nhằm để bán cho Đ2, ngay sau khi Đ2 điện hỏi mua ma túy, P cũng tìm đến người nam giới lạ mặt trên mua 03 gói ma túy với giá 400.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-ĐH ngày 12/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Nguyễn Hùng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b,c,q khoản 2 Điều 251; Điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a,b khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 384/KLGĐ, ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là khối lượng ma túy 0,075 gam hoàn lại sau khi giám định; 01 sim thuê bao số 0396373xxx; 01 sim thuê bao số 0327590894; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long, màu vàng.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei:81000600555407 của bị cáo P và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 355816093387553 của Phạm Văn Đ2).

Truy thu của bị cáo P 400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho anh Nguyễn Kim H3 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số 22Y1 - 105.27;

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của đối tượng mua ma túy, người làm chứng, thời gian, địa điểm, kết luận giám định, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 09/3/2021, tại khu HT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hùng P, đã có hành vi cất dấu trên người 03 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,132 gam để bán trái phép cho Phạm Văn Đ2 lấy số tiền 600.000đ, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang. Đồng thời trước đó, vào khoảng 14h00 giờ ngày 08/3/2021, tại khu TL, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hùng P có hành vi cùng một lúc bán trái phép cho Phạm Văn Đ2 và Đỗ Hồng H mỗi người 1 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ/1 gói, thu tổng số tiền 400.000đ. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hùng P đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo P đã có 01 tiền án bị xử phạt về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Với hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, nhiều lần ở lần phạm tội này nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hùng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

- “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*
 - b. Phạm tội 02 lần trở lên;*
 - c. Mua bán với 02 người trở lên;*
 - q. Tái phạm nguy hiểm”*

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã không những không tự rèn luyện mình mà còn gieo rắc cái chết trắng cho người khác. Điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, bất chấp lương tâm, dư luận chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy ở lần phạm tội này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Đ2 và Nguyễn Văn H ngày 08/03/2021, bố để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú và người phạm tội thành khẩn khai báo. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong số 384/KLGĐ, ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là khối lượng ma túy 0,075 gam hoàn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim thuê bao số 0396373xxx; 01 sim thuê bao số 0327590894; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long, màu vàng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei:81000600555407 của bị cáo P và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei:355816093387553 của Phạm Văn Đ2), là P tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) mà bị cáo P bán ma túy cho Đ2, H vào ngày 08/03/2021 cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số 22Y1 - 105.27 là tài sản của anh Nguyễn Kim H3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho anh Nguyễn Kim H3 là phù hợp.

[5] Đối với Phạm Văn Đ2 và Đỗ Hồng H đều là người nghiện ma túy, và có hành vi mua ma túy của P để sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của Đ2 và H chưa cấu thành tội phạm và không có tình tiết định tội nào khác. Vì vậy, Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ và các tài liệu liên quan, đề nghị Công an huyện Đ xử lý hành chính là phù hợp.

[6] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho P, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được người này là ai, ở đâu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT tách hành vi của người này ra, tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b,c,q khoản 2 Điều 251; Điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng P 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a,b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,075 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 384/KLGĐ, ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01sim thuê bao số 0396373xxx; 01 sim thuê bao số 0327590894; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long, màu vàng;

+ Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei:81000600555407 của bị cáo P và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 355816093387553 của Phạm Văn Đ2.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Kim H3: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius, biển số 22Y1 - 105.27, màu sơn đỏ, đen, số máy: 5C6K-158724, số khung:C6K0EY158902, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

+ Truy thu đối với bị cáo P số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu
Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường A,
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Khanh